TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 18/11/2025
V/v "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Các thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Bích Tuyền;

2. Bà Võ Thị Hồng Mai.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Do bản án Hôn nhân gia đình số 01/2025/HNGĐ - ST ngày 07-7-2025, của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Dương Quang T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số F C, phường L, tỉnh Tây Ninh (nơi cư trú cũ: Số F C, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An); có mặt.

2.Bị đơn: Bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số E N, phường L, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Số E N, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An); có mặt.

3. *Người kháng cáo*: ông Dương Quang T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Quang T trình bày tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2024, bà Lâm Thị Thu H đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An và đã được Tòa án đồng ý ly hôn theo Quyết định số

98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024. Tại Quyết định Tòa án đồng ý cho bà Lâm Thị Thu H được quyền nuôi hai con là Dương Lâm Nhã T1, sinh ngày 25/10/2013 và Dương Lâm Phương T2, sinh ngày 11/6/2019. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận ly hôn tháng 5/2024 và khi có quyết định từ Tòa tháng 7/2024 đến nay, bà H không thực hiện quyền nuôi con theo yêu cầu của Tòa mà giao hai con lại cho ông nuôi dưỡng gần như nguyên tuần thời gian từ 6 giờ sáng hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau (vì tuy bà H có rước con để chăm sóc nhưng thời gian rước từ 7 giờ 30 phút tối hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, chưa tính thời gian ngủ thì thời gian dành cho con là 6 tiếng), không có thời gian ghé thăm con hay dẫn con đi các hoạt động học tập, giải trí, học ngoại khóa.

Bà H chỉ rước hai con về nhà vào ngày thứ 2, thứ 4 và thứ 6 lúc 7 giờ 30 phút tối, và sáng hôm sau 6 giờ sáng đưa hai con lên lại để đi học (có khi bà H xin nghỉ ngày thứ 7 thì có giữ hai cháu dưới chơi cả ngày rồi chiều chở lên). Bình thường các ngày trong tuần, sau khi học xong thì ông tự rước về nhà, tối chở 2 con đi chợ ăn uống hoặc mua đồ và về nhà sinh hoạt cá nhân. Quần áo các cháu ông cũng tự mua, tự giặt giũ, đi chơi ông cũng tự dắt hai cháu đi và bà H không chi bất cứ khoản nào, không có mua đồ ăn thức uống gì cho hai con.

Về học phí trường mầm non của cháu Phương T2 (2.300.000đ/tháng), bà H không lo mà bắt buộc ông phải đóng với lý do Phương T2 ở trên ông thời gian nhiều hơn (nếu không đóng bà H đem Phương T2 về dưới H cho học trường mầm non ở dưới quê, bà dọa sẽ thay tên đổi họ cả hai đứa con gái).

Khoảng cách rước cháu từ cơ quan bà H (Công ty H1) là gần 7km, với thời điểm rước là trong giờ làm của bà H (10 giờ 45 phút trưa rước, 1 giờ trưa đưa đi học, 4 giờ 20 phút chiều rước) nên bà H phải trốn việc ra để rước con (nên việc không đảm bảo công việc trong công ty thì việc trốn ra này cũng không thể kéo dài). Thời gian cháu Phương T2 ra khỏi trường là 4 giờ 20 phút chiều, thời gian bà H theo nội quy công ty ra là 5 giờ chiều, có khi phải tăng ca do làm chứng từ với tài xế đến 5 giờ 15 phút, bà H chạy quãng đường 6 km từ công ty qua trường mầm non là 20 phút, như vậy thời gian chờ của cháu Phương T2 hơn 1 tiếng đồng hồ.

Ngoài ra có nhiều yếu tố khách quan khác cho thấy bà H không đủ điều kiện để thực hiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con gái thứ 2 là Dương Lâm Phương T2 và cả con gái lớn Dương Lâm Nhã T1. Nhưng ông chỉ xin Tòa xem xét được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Lâm Phương T2 nên trong các lý do ông đưa ra ông sẽ phân tích chỗ cháu Phương T2 nhiều hơn. Các lý do ông đưa ra gồm: Lý do về vị trí nơi ở, về vấn đề đưa rước học tập, về tình hình chia con chăm sóc, về thu nhập của bà H, lý do về gia đình bên ngoại hiện đang có nợ ngân hàng A chi nhánh C 280.000.000 đồng nên hiện không thể phụ cho bà Lâm Thị Thu H trong chi phí sinh hoạt và học tập hàng ngày của cháu Dương Lâm Phương T2.

Do vậy, ông làm đơn đề nghị quý Tòa xem xét giải quyết tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Dương Lâm Phương T2 sau khi ly hôn theo đúng quy định của pháp luật, ông không yêu cầu cấp dưỡng.

Ý kiến của bị đơn bà Lâm Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Dương Quang T là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An. Khi ly hôn bà và ông T thỏa thuận và được Tòa án công nhận: hai con chung là Dương Lâm Nhã T1, sinh ngày 25/10/2013 và Dương Lâm Phương T2, sinh ngày 11/6/2019 do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thực hiện theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, con chung do bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, do đó bà và ông T thỏa thuận: hàng tuần ngày thứ 2, 4, 6 ông T sẽ rước hai cháu về bên nhà ông T và sáng đưa đi học, còn ngày thứ 3, 5, 7 và chủ nhật bà sẽ đón hai cháu. Ban đầu ông T thực hiện theo đúng thỏa thuận. Khi ông T rước hai con thì bà tạo điều kiện cho ông T được rước con, còn đến khi bà đến nhà rước hai con thì ông T ngăn cản, chửi bới dẫn đến xô xát, cụ thể:

Ngày 11/10/2024 bà đến đón 2 cháu Dương Lâm Nhã T1 và Dương Lâm Phương T2 về nhà, ông T ngăn cản và lợi dụng việc hỏi ý kiến của con sau đó ông T không giao cháu T2 cho bà mà chửi mắng xúc phạm và đập vỡ điện thoại của bà. Sự việc bà có trình báo với chính quyền địa phương. Hành vi của ông T đã bị xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1807/QĐ-XPHC ngày 29/10/2024 của UBND phường D, thành phố T, tỉnh Long An về hành vi gây mất trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan.

Ngày 20/11/2024 bà đến trường thăm nom và đón cháu T2 thì ông T vẫn tiếp tục cản trở và gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng rất lớn đến quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của bà. Sự việc trên bà cũng có trình báo với chính quyền địa phương.

Hiện tại ông T đang giữ cháu T2 và cắt mọi liên lạc, bà nhiều lần đến nhà ông T đón cháu T2 thì ông liên tục chửi mắng, dọa đánh, bà cung cấp chứng cứ là 01 USB ghi lại hình ảnh mỗi lần bà rước con đều bị ông T chửi mắng… Nay bà yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của ông Dương Quang T, cụ thể: ông Dương Quang T thăm nom hai con chung là Dương Lâm Nhã T1, sinh ngày 25/10/2013 và Dương Lâm Phương T2, sinh ngày 11/6/2019, một tuần một lần vào ngày chủ nhật, thăm vào lúc 8 giờ sáng đến 11 giờ hoặc cho rước về vào lúc 8 giờ ngày chủ nhật hàng tuần và trả hai cháu về vào lúc 17 giờ.

Tại bản án Hôn nhân gia đình số 01/2025/HNGĐ - ST ngày 07-7-2025, của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh, đã xử.

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với bà Lâm Thị Thu H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08-7-2025, ông Dương Quang T có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Bị đơn bà H không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng*:* Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2025/HNGĐ-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: ông Dương Quang T, kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại Điều 271 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông T thấy rằng: Bà Lâm Thị Thu H và ông Dương Quang T đã ly hôn theo quyết định công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự số 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, nội dung quyết định đã tuyên giao con chung là cháu Dương Lâm Nhã T1, Dương Lâm Phương T2 cho bà Lâm Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T cho rằng bà H không đủ điều kiện về thu nhập, nơi ở, thời gian, địa điểm đưa rước con không đảm bảo nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau ly hôn, bà H vẫn đảm bảo các điều kiện về vật chất, nuôi dưỡng và giáo dục đối với con chung Dương Lâm Nhã T1 và Dương Lâm Phương T2. Bà H vẫn tạo điều kiện để ông T thăm gặp và rước con về nhà chơi vào các ngày thứ 2, 4, 6.

Qua xác minh điều kiện nuôi con đối với bà Lâm Thị Thu H ngày 02/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường E thể hiện "Điều kiện kinh tế gia đình tốt, đảm bảo phù hợp để trẻ phát triển, khu vực sống an ninh, ổn định" . Hơn nữa cháu Dương Lâm Phương T2 là nữ nên giao cho bà Lâm Thị Thu H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Bà H vẫn đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con của ông Dương Quang T là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm nhận định về đạo đức, quan hệ xóm giềng, ông T chưa tốt lắm môi trường hiện tại chưa phù hợp với với trẻ nhỏ phát triển thì thấy: do kết quả xác minh vào minh ngày 16-5-2025, của Ủy ban nhân dân phường 4 Thành phố D cung cấp vào năm 2024, ông T 02 lần bị công an phường D1 xử phạt hành vi gây mất trật tự công cộng (bút lục 80).

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2025/HNGĐ-ST ngày 07-7-2025, của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Dương Quang T kháng cáo không được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Dương Quang T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Dương Quang T.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số số 01/2025/HNGĐ-ST ngày 07-7-2025, của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh.

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với bà Lâm Thị Thu H.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Quang T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001132 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An .

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Quang T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000419 ngày 10-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh - Tây Ninh;
- TAND khu vực 1 – Tây Ninh;
- THADS Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Vân